

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-GT

Chiêm Hóa, ngày tháng 11 năm 2021

V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1839/1840/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 và Quyết định số 1893/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải

Kính gửi:

- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị: Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Hạt Quản lý giao thông; Công an huyện Chiêm Hóa; Trung tâm Y tế huyện.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4107/UBND-ĐTXD ngày 25/10/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT và Quyết định số 1840/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải; Văn bản số 4206/UBND-ĐTXD ngày 01/11/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải;

Đề kịp thời triển khai thực hiện các quy định về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 để vừa chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo:

Các cơ quan, đơn vị tại mục “Kính gửi” thực hiện ngay việc tổ chức tuyên truyền, thông báo rộng rãi đến các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn quản lý biết; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; Quyết định số 1840/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định tạm thời về tiếp tục triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID -19; Quyết định số 1893/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải v/v Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 của Bộ

trường Bộ Giao thông vận tải (*gửi kèm theo văn bản này*), đảm bảo kịp thời, nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên; (*T/hiện*)
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các Phó CT UBND huyện;
- Chánh VP, phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Tân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4107/UBND-ĐTĐD

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 10 năm 2021

V/v triển khai thực hiện Quyết định số
1839/QĐ-BGTVT và Quyết định số
1840/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021
của Bộ Giao thông vận tải

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải: Số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 Ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; số 1840/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 Ban hành Quy định tạm thời về tiếp tục triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 (có văn bản điện tử gửi kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị tại mục “Kính gửi” theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nội dung tại Hướng dẫn tạm thời và Quy định tạm thời của Bộ Giao thông vận tải tại các Quyết định nêu trên bảo đảm kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Giao thông vận tải làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn tạm thời và Quy định tạm thời. Đồng thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Bố trí và thông báo đến Cục Hàng không Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt đầu mối tiếp nhận thông tin hành khách đến cư trú, lưu trú tại tỉnh;

- Tổ chức tiếp nhận thông tin hành khách và thông báo ngay đến các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh nơi có hành khách đến cư trú, lưu trú để tổ chức quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tuyên Quang thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát những người về địa phương theo quy định của Bộ Y tế, của tỉnh bảo đảm an toàn, không để lây nhiễm dịch bệnh ra cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như trên; (thực hiện)
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, ĐTXD. (Ch)

(Báo cáo)

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Tạ Văn Dũng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/10/2021;

2. Bãi bỏ Mục VI Phần 2 của Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường sắt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ GTVT (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT, Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu VT, V.Tài (Trương, 5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Đông

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI

Về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày ...tháng 10 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (sau đây gọi là Nghị quyết số 128/NQ-CP); căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (sau đây gọi là Quyết định số 4800/QĐ-BYT), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 (sau đây gọi là Hướng dẫn tạm thời) như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Khôi phục lại hoạt động vận tải đường sắt phù hợp với công tác phòng, chống dịch COVID-19 để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của người dân dần trở lại tình trạng bình thường mới.

II. YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP, hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

2. Chủ động, thống nhất, đồng bộ giữa Bộ GTVT, Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

3. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch COVID-19, không để tình trạng cục bộ, cát cứ trong ban hành và thực hiện các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn tạm thời này áp dụng đối với hoạt động vận tải bằng đường sắt quốc gia trên phạm vi toàn quốc.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng kiểm soát dịch, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt; doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải bằng đường sắt.

IV. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Phân loại, phạm vi đánh giá cấp độ dịch

Việc phân loại, phạm vi đánh giá cấp độ dịch thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2, Mục III Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ như sau:

a) Phân loại cấp độ dịch

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh;
- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng;
- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam;
- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

b) Phạm vi đánh giá cấp độ dịch

Đánh giá từ quy mô cấp xã. Khuyến khích đánh giá từ phạm vi, quy mô nhỏ nhất có thể (dưới cấp xã) nhằm đảm bảo linh hoạt, hiệu quả.

2. Việc xét nghiệm được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 mục II Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế như sau:

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...;

b) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn.

c) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh COVID-19, chỉ xét nghiệm một trong các trường hợp:

- Khi có yêu cầu điều tra dịch tễ;
- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

d) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh âm tính có giá trị trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm tới trước thời điểm khởi hành chuyến tàu.

V. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN

1. Đối với hành khách

Hành khách tham gia giao thông vận tải đường sắt phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- 1.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;
- 1.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế.
- 1.3. Xét nghiệm y tế
 - 1.3.1. Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...;
 - 1.3.2. Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm một trong các trường hợp sau:
 - a) Có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;
 - b) Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa); không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn.
 - 1.3.3. Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh COVID-19: chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ; với trường hợp cách ly y tế, theo dõi y tế và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).
- 1.4. Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh âm tính có giá trị trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm tới trước thời điểm khởi hành chuyến tàu;
- 1.5. kê khai thông tin, hoàn thành bản cam kết tại ga xuất phát theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này;
- 1.6. Đối với hành khách đi từ địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 4:

Ngoài việc phải đáp ứng các yêu cầu tại mục 1.1; 1.2; 1.3.1; điểm b mục 1.3.2; 1.3.3; 1.4; 1.5 nêu trên, hành khách phải thực hiện các điều kiện sau:

 - a) Có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm tới trước thời điểm khởi hành chuyến tàu;
 - b) Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế¹;
- 1.7. Đối với hành khách đi từ địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 3: thực hiện theo mục 1.1; 1.2; 1.3.1; điểm a mục 1.3.2; 1.5 nêu trên.
- 1.8. Đối với hành khách đi từ các địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 1, cấp 2: thực hiện theo mục 1.1, mục 1.2, 1.5 nêu trên;
- 1.9. Khi ở trên tàu:
 - Thường xuyên đeo khẩu trang; sát khuẩn tay, hạn chế tiếp xúc;
 - Không đi lại từ toa này sang toa khác, hạn chế đi lại trong toa;
 - Giữ vệ sinh chung, xả rác đúng nơi quy định.

¹ Áp dụng theo CV số 8399/BYT-MT ngày 06/10/2021 của Bộ YT; đối với những người tham gia công tác của cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo công văn số 6386/BYT –MT ngày 06/8/2021 của Bộ YT; đối với lực lượng tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch covid – 19 thực hiện theo công văn số 7316/BYT-MT ngày 03/0/2021 của Bộ Y tế .

1.10. Bố trí khách trên tàu:

- Hành khách đi tàu đến từ địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 4 được bố trí vận chuyển bằng toa xe riêng. Khi xuống tàu, ra ga phải có lối đi riêng hoặc tách nhóm với hành khách đi tàu từ địa phương/khu vực có nguy cơ thấp hơn để hạn chế tiếp xúc;

- Tuân thủ “Thông điệp 5K”.

1.11. Kết thúc chuyến đi:

a) Hành khách xuống tàu phải tuân thủ theo hướng dẫn của nhân viên phục vụ trên tàu;

b) Trong quá trình di chuyển từ ga về nơi cư trú, lưu trú: tuân thủ “Thông điệp 5K”, sử dụng ứng dụng PC-COVID, hạn chế dừng và không tiếp xúc nơi đông người;

c) Chủ động thông báo với chính quyền địa phương nơi cư trú, lưu trú;

d) Tự theo dõi sức khỏe hoặc thực hiện cách ly tại nơi cư trú, lưu trú theo quy định của Bộ Y tế và của từng địa phương về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 kể từ ngày về địa phương;

đ) Trường hợp có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế để theo dõi và triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

2. Yêu cầu đối với Ban lái máy (gồm: lái tàu, phụ lái tàu); tổ tàu (gồm: trưởng tàu và nhân viên công tác trên tàu)

2.1. Thực hiện biện pháp phòng, chống dịch

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế;

c) Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp;

d) Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt, khu vực tiếp xúc nhiều của phương tiện (như: buồng lái, khoang hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh...), trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế;

đ) Tổ tàu:

- Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với hành khách trước khi lên tàu; thường xuyên yêu cầu hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế;

- Kịp thời bổ sung thông tin cá nhân đối với hành khách chưa có hoặc còn thiếu thông tin cá nhân (thông qua việc kiểm tra trên thiết bị điện tử hoặc điện

thoại di động).

2.2. Xét nghiệm y tế:

a) Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

b) Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị;

c) Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm đối với lái tàu, nhân viên phục vụ trên tàu một trong các trường hợp sau:

- Trường hợp có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

- Đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

(Không yêu cầu xét nghiệm khi đi lại trong địa bàn).

d) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh COVID - 19: chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa);

đ) Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh có giá trị trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm tới trước thời điểm khởi hành chuyến tàu.

3. Người làm việc tại ga đường sắt

3.1. Thực hiện biện pháp phòng, chống dịch

3.1.1. Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

3.1.2. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế;

3.1.3. Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp;

3.1.4. Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với hành khách trước khi lên tàu; thường xuyên yêu cầu hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế;

3.2. Xét nghiệm y tế:

3.2.1 Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện;

3.2.2 Xét nghiệm ngẫu nhiên đối với nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao theo kế hoạch phòng, chống dịch của đơn vị;

3.2.3. Đối với tất cả các cấp độ dịch, chỉ yêu cầu xét nghiệm đối với người

làm việc tại ga đường sắt:

a) Trường hợp có nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp 3;

b) Đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

3.3. Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh COVID - 19: chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

3.4. Việc xét nghiệm SARS-CoV-2 được thực hiện bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh âm tính có giá trị trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm tới trước thời điểm khởi hành chuyến tàu.

4. Phương tiện vận tải đường sắt

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Bố trí khu vực riêng cho hành khách nghi nhiễm để tạm thời cách ly hành khách trên tàu tại một vị trí nhất định phù hợp với tình hình thực tế trên tàu;

c) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; phải được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi chuyến tàu.

5. Nhà ga đường sắt

5.1. Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách, hàng hóa ra vào ga đường sắt bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

5.2. Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

5.3. Bố trí điểm để phục vụ xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

5.4. Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ, nơi hành khách lên, xuống tàu, khu vực xếp dỡ hàng hóa bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế và địa phương;

5.5. Trường hợp phát hiện ban lái máy, tổ tàu, nhân viên làm việc tại khu ga, hành khách có biểu hiện sốt, ho, đau họng, mất vị giác và khứu giác, mệt mỏi, khó thở ... phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

5.6. Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

5.7. Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại khoản 1 mục V của Hướng dẫn này;

5.8. Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa

phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

6. Đối với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt

6.1. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt

a) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và các đại lý bán vé chính thức của doanh nghiệp về điều kiện vận chuyển đối với hành khách, hàng hóa nêu tại Hướng dẫn tạm thời này;

b) Chủ trì tiếp nhận mẫu cam kết tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Hướng dẫn tạm thời này của hành khách để phục vụ công tác kiểm tra giám sát của các cơ quan nhà nước và địa phương có liên quan. Tổng hợp thông tin hành khách để thông báo cho chính quyền địa phương nơi ga đến trước khi tàu khởi hành để phối hợp, xử lý theo quy định;

c) Tự tổ chức xét nghiệm SARS CoV-2 ngẫu nhiên cho người thuộc doanh nghiệp có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao;

d) Tổ chức kiểm tra thân nhiệt, giấy xét nghiệm của hành khách theo quy định trước khi qua cửa kiểm soát vé để lên tàu; trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, đau họng, mất vị giác và khứu giác, mệt mỏi, khó thở ... phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Kiểm tra, hướng dẫn hành khách thực hiện khai báo y tế bắt buộc đảm bảo toàn bộ hành khách phải được khai báo y tế trước khi lên tàu (trừ trường hợp hành khách đến ga sát giờ tàu chạy sẽ thực hiện việc khai báo y tế trên tàu);

g) Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn hành khách các biện pháp phòng chống, dịch COVID-19.

6.2. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

a) Xây dựng quy trình vận tải bằng đường sắt theo quy định của Bộ GTVT thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định này đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt;

b) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp về điều kiện vận chuyển đối với hành khách, hàng hóa nêu tại Hướng dẫn tạm thời này;

c) Ban lái máy và tổ tàu phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 mục V nêu trên;

d) Tự tổ chức xét nghiệm SARS CoV-2 ngẫu nhiên cho người thuộc doanh nghiệp có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

đ) Thực hiện các yêu cầu khác thuộc trách nhiệm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đối với những người làm việc tại ga đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt, nhà ga đường sắt theo nội dung của Hướng dẫn này;

e) Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức vận tải bằng đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

g) Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt xây dựng kế hoạch chạy tàu, báo cáo về Cục Đường sắt Việt Nam để theo dõi, giám sát;

h) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Hướng dẫn tạm thời này có hiệu lực, chủ trì đề xuất cần điều chỉnh những nội dung trong quá trình thực hiện nhằm thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 để Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh phù hợp.

7. Các quy định khác

a) Thực hiện các qui định, hướng dẫn của Bộ Y tế tại quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021;

b) Trường hợp Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế ban hành quy định mới về phòng, chống dịch COVID-19 đối các với đối tượng áp dụng tại Hướng dẫn tạm thời này thì thực hiện theo quy định mới.

8. Kế hoạch vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 từ ngày 21/10/2021

8.1. Vận tải hàng hóa thực hiện theo biểu đồ chạy tàu đã được công bố theo quy định.

8.2. Vận tải hành khách

8.2.1. Trên tuyến đường sắt Hà Nội – Tp Hồ Chí Minh:

a) Chạy tối đa không quá 04 đôi tàu/ngày, đêm;

b) Trên khu đoạn Hà Nội – Vinh: chạy 01 đôi tàu/ngày, đêm;

c) Trên khu đoạn Đà Nẵng – Tp Hồ Chí Minh: chạy 01 đôi tàu/ngày, đêm.

Danh sách các ga có tác nghiệp đón/trả khách tại phụ lục số 2 kèm theo

8.2.2. Trên tuyến Hà Nội – Hải Phòng chạy tối đa 03 đôi tàu/ngày, đêm.

Các ga đón, trả hành khách trên tuyến: Hà Nội, Long Biên, Gia Lâm, Cẩm Giàng, Hải Dương, Phú Thái và Hải Phòng.

VI. KẾT NỐI VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH ĐẾN, ĐI TẠI GA ĐƯỜNG SẮT THUỘC ĐỊA BÀN CÓ DỊCH Ở CẤP 4

1. Đơn vị quản lý ga đường sắt

a) Bố trí vị trí, khu vực trong ga đường sắt cho phương tiện vận tải đường bộ đón, trả khách; hướng dẫn phương tiện vận tải đường bộ ra, vào ga đường sắt theo đúng vị trí, khu vực đã quy định;

b) Quy định khu vực cho khách chờ để đi lên phương tiện vận tải đường bộ; hướng dẫn, giám sát hành khách trong việc tuân thủ công tác phòng, chống dịch tại ga đường sắt;

c) Phối hợp với Sở GTVT (địa phương có ga đường sắt) để tổ chức việc đưa, đón hành khách thông qua ga đường sắt.

2. Sở GTVT (địa phương ga đường sắt) chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý ga đường sắt tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô kết nối giữa vận tải đường bộ với ga đường sắt.

3. Đơn vị vận tải kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, lái xe: Chấp hành hướng dẫn của Sở GTVT, đơn vị quản lý ga đường sắt khi vận chuyển hành khách đi, đến ga đường sắt.

4. Hành khách chấp hành nghiêm hướng dẫn của ga đường sắt trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

a) Cục Đường sắt Việt Nam:

- Chủ trì triển khai tới các cơ quan, đơn vị trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức kế hoạch khai thác tại khoản 8 Mục V Hướng dẫn tạm thời này, đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ: Y tế, Công an, Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị thực hiện Hướng dẫn tạm thời này;

- Tổng hợp báo cáo Bộ GTVT tình hình thực hiện Hướng dẫn tạm thời này hàng tuần.

b) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt tổ chức, bố trí bộ phận tiếp nhận thông tin hành khách và thông báo tới đầu mỗi tiếp nhận tại các địa phương có ga đến;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Bộ Công an, các địa phương truy tìm những trường hợp hành khách chưa về địa phương như cam kết;

- Tổng hợp báo cáo Cục Đường sắt Việt Nam và Bộ GTVT tình hình thực hiện Hướng dẫn tạm thời này hàng tuần.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của địa phương tổ chức phổ biến, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn tạm thời này tại địa phương;

- Bố trí đầu mối để tổng hợp, tiếp nhận thông tin hành khách từ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt để phối hợp, tổ chức xử lý theo quy định;

- Ủy ban nhân dân các địa phương có nhà ga đường sắt chỉ đạo cơ quan y tế địa phương phối hợp Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt tổ chức điểm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại ga đường sắt theo Quyết định 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021;

- Phối hợp Bộ Giao thông vận tải theo dõi tình hình thực hiện Hướng dẫn tạm thời này./.

Phụ lục 1**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN CAM KẾT PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**

Kính gửi: + Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19;
+ Công ty

Tên tôi là:

Giới tính: Ngày sinh: Điện thoại liên hệ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú, lưu trú trước khi đi tàu:

Cấp độ dịch tại địa phương cư trú, lưu trú trước khi đi tàu (Cấp 1, 2, 3, 4):

Tài liệu xác nhận sức khỏe:

a) Chứng nhận tiêm vắc-xin phòng Covid-19 (nếu có):

+ Mũi 1: Loại vắc-xin: Ngày tiêm:

+ Mũi 2: Loại vắc-xin: Ngày tiêm:

b) Chứng nhận khỏi bệnh Covid-19 (nếu có): do

..... cấp ngày

c) Kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 (nếu có): do

..... cấp lúc ngày

Tôi có nguyện vọng tham gia đi tàu từ đến số

hiệu đoàn tàu ngày

Địa chỉ lưu trú sau chuyển tàu (*ghi rõ số nhà/xã, phường/quận, huyện, thị xã/tỉnh, thành phố*):

Phương tiện di chuyển từ ga đến nơi lưu trú sau chuyển tàu:

Tôi cam kết:

1. Các tài liệu xác nhận sức khỏe đều đúng sự thật. Nội dung khai báo điện tử trung thực. Khi mua vé phải lựa chọn đúng chỗ ngồi phù hợp với cấp độ dịch địa phương/khu vực nơi cư trú, lưu trú trước khi lên tàu;

2. Thực hiện nghiêm túc thông điệp 5K tại các ga đi, trên tàu, ga đến và trong hành trình di chuyển từ ga về nơi lưu trú, cư trú; đeo khẩu trang, khử khuẩn, hạn chế tiếp xúc trong suốt thời gian trên tàu;

3. Di chuyển thẳng từ ga về nơi lưu trú, cư trú nêu trên và thông báo ngay với chính quyền địa phương nơi lưu trú, cư trú. Đảm bảo tự theo dõi sức khỏe hoặc thực hiện cách ly theo quy định về phòng chống dịch COVID-19 của địa phương và luôn thực hiện 5K; Trường hợp có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác... sẽ thông báo ngay cho cơ quan y tế để theo dõi và triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định;

4. Chịu mọi chi phí liên quan đến các biện pháp, yêu cầu phòng chống dịch theo quy định được công bố của địa phương nơi đến.

5. Tuân thủ tuyệt đối các hướng dẫn, quy định tại địa phương về phòng, chống dịch Covid-19 và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu các nội dung khai báo sai sự thật./.

....., ngày tháng năm

Người cam kết

(*ký, ghi rõ họ tên*)

Phụ lục 2: Danh sách các ga đón-tiến trên tuyến HN-TP HCM

STT	Ga	Tỉnh, Thành Phố
1	Hà Nội	TP Hà Nội
2	Giáp Bát	TP Hà Nội
3	Phủ Lý	Thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam
4	Nam Định	Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định
5	Ninh Bình	Thành phố Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình
6	Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn - Tỉnh Thanh Hoá
7	Thanh Hoá	Thành phố Thanh Hoá - Tỉnh Thanh Hoá
8	Minh Khôi	Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hoá
9	Chợ Sy	Huyện Diễn Châu - Tỉnh Nghệ An
10	Vinh	Thành phố Vinh- Tỉnh Nghệ An
11	Yên Trung	Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh
12	Hương Phố	Huyện Hương Khê - Tỉnh Hà Tĩnh
13	Đồng Lê	Huyện Tuyên Hoá - Tỉnh Quảng Bình
14	Minh Lệ	Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình
15	Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
16	Đông Hà	Thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị
17	Huế	Thành phố Huế - Tỉnh Thừa thiên Huế
18	Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng
19	Trà Kiệu	Huyện Duy Xuyên - Tỉnh Quảng Nam
20	Tam Kỳ	Thành phố Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam
21	Núi Thành	Thị trấn Núi Thành - Tỉnh Quảng Nam
22	Quảng Ngãi	Thành phố Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
23	Đức Phổ	Thị xã Đức Phổ - Tỉnh Quảng Ngãi

STT	Ga	Tỉnh, Thành Phố
24	Bông Sơn	Thị xã Hoài Nhơn - Tỉnh Bình Định
25	Diêu Trì	Thị trấn Diêu Trì - Tỉnh Bình Định
26	La Hai	Huyện Đồng Xuân - Tỉnh Phú Yên
27	Tuy Hoà	Thị xã Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên
28	Giã	Huyện Vạn Ninh - Tỉnh Khánh Hòa
29	Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa - Tỉnh Khánh Hòa
30	Nha Trang	Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
31	Tháp Chàm	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
32	Sông Mao	Huyện Bắc Bình - Tỉnh Bình Thuận
33	Bình Thuận	Xã Mương Mán - Tỉnh Bình Thuận
34	Suối Kiết	Xã Suối Kiết - Tỉnh Bình Thuận
35	Long Khánh	Thành phố Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai
36	Biên Hòa	Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
37	Dĩ An	Thành phố Dĩ An - Tỉnh Bình Dương
38	Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về tiếp tục triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số: 1099/CĐ-TTg ngày 22/8/2021 về tăng cường giãn cách xã hội và các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; 1102/CĐ-TTg ngày 23/8/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các Văn bản của Bộ Y tế số: 8167/BYT-MT ngày 29/9/2021, 8318/BYT-DP ngày 03/10/2021, 8399/BYT-DP ngày 06/10/2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tiếp tục triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2021.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tạm thời về triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và Quyết định số 1786/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Phụ lục thay thế Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 1776/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không; doanh nghiệp kinh doanh cảng hàng không; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đảm bảo hoạt động bay; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Tổng công ty: CHKVN, QLBN;
- Các Hãng hàng không Việt Nam;
- Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn;
- Sở GTVT, Sở GTVT-XD các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lru VT, V.Tài (B5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Tiếp tục triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ
đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày ...tháng ...năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (sau đây gọi là Nghị quyết số 128/NQ-CP); căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (sau đây gọi là Quyết định số 4800/QĐ-BYT), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) ban hành quy định tạm thời việc tiếp tục triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

I. MỤC ĐÍCH

Tiếp tục khôi phục lại hoạt động vận tải hành khách nội địa bằng đường hàng không phù hợp với công tác phòng, chống dịch COVID-19 để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của người dân dần trở lại tình trạng bình thường mới.

II. YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP, hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

2. Chủ động, thống nhất, đồng bộ giữa Bộ GTVT, Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp về tổ chức hoạt động vận chuyển hành khách nội địa thường lệ bằng đường hàng không; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hàng không đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

3. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch COVID-19, không để tình trạng cục bộ, cản trở trong ban hành và thực hiện các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hoạt động vận tải hành khách nội địa bằng đường hàng không trên phạm vi toàn quốc và thực hiện cho giai đoạn từ ngày 21/10/2021 đến hết ngày 30/11/2021; sẽ tiến hành đánh giá và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng kiểm soát dịch, các hãng hàng không, các cảng hàng không;

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách nội địa bằng đường hàng không.

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN CHUYỂN BAY

1. Đối với hành khách

1.1. Tiêu chuẩn hành khách:

Các hãng hàng không chỉ tiếp nhận vận chuyển hành khách có nhu cầu đi lại phục vụ quá trình phục hồi kinh tế như hoạt động công vụ, lực lượng phòng chống dịch COVID-19, các chuyên gia, nhà quản lý, doanh nhân và người dân có nhu cầu.

1.2. Điều kiện:

a) Trường hợp hành khách cư trú, lưu trú trước chuyến bay tại địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa) hoặc hành khách trên chuyến bay xuất phát từ địa bàn có dịch ở cấp 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa) hoặc hành khách trên chuyến bay xuất phát từ các cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cần Thơ: có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 theo phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên có giá trị trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm đến trước thời điểm khởi hành chuyến bay;

b) Trường hợp hành khách khác cần đáp ứng một trong ba điều kiện:

- Người có chứng nhận đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, trong đó, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm khởi hành chuyến bay;

- Người có giấy chứng nhận khỏi bệnh COVID-19 hoặc có giấy ra viện không quá 6 tháng tính đến thời điểm khởi hành chuyến bay;

- Người có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 theo phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên có giá trị trong vòng 72 giờ kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm đến trước thời điểm khởi hành chuyến bay.

c) Điều kiện khác:

- Hành khách phải thực hiện khai báo y tế theo quy định, hoàn thành bản cam kết và chuyển cho đại diện hãng hàng không khi làm thủ tục hàng không (check-in) tại điểm xuất phát theo mẫu được ban hành kèm theo Quy định này;

- Hành khách không được tham gia chuyến bay khi có các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng, mất vị giác...

1.3. Trên máy bay:

Hành khách luôn đeo khẩu trang, thực hiện sát khuẩn tay, hạn chế tiếp xúc.

1.4. Kết thúc chuyến bay:

- Trong quá trình di chuyển từ cảng hàng không về nơi cư trú, lưu trú: luôn thực hiện 5K, sử dụng ứng dụng PC-COVID, hạn chế dừng và không tiếp xúc nơi đông người;

- Chủ động thông báo với chính quyền địa phương nơi cư trú, lưu trú;

- Tự theo dõi sức khỏe và thực hiện theo quy định cụ thể của từng địa phương về các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 kể từ ngày về địa phương; thực hiện 5K;

- Trường hợp có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế để theo dõi và triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

2. Đối với tổ bay (tổ lái và tiếp viên)

2.1. Đáp ứng đủ các điều kiện:

- Có chứng nhận đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, trong đó, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm khởi hành chuyến bay hoặc có giấy chứng nhận khỏi bệnh COVID-19/giấy ra viện sau điều trị COVID-19 không quá 6 tháng tính đến thời điểm khởi hành chuyến bay;

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên có giá trị trong vòng 07 ngày kể từ thời điểm lấy mẫu xét nghiệm đến trước khi làm nhiệm vụ trên tàu bay.

2.2. Trên máy bay:

Tổ bay thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với tổ bay theo các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế.

2.3. Sau chuyến bay:

a) Trường hợp tổ bay thực hiện chuyến bay khứ hồi trong ngày thì không cần xét nghiệm khi quay lại điểm đi, thực hiện 5K, tự theo dõi sức khỏe cho đến chuyến bay tiếp theo. Nếu có biểu hiện các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi

cơ, đau rát họng... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

b) Trường hợp phải cư trú, lưu trú tại địa phương của cảng hàng không, sân bay đến:

- Nếu cư trú tại địa phương: Được về nhà, thực hiện 5K, tự theo dõi sức khỏe cho đến chuyến bay tiếp theo. Nếu có biểu hiện các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng, mất vị giác... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý theo quy định;

- Nếu lưu trú tạm thời thì hãng hàng không phải bố trí nơi lưu trú đảm bảo phòng, chống dịch theo hướng dẫn tại Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 20/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Trường hợp chuyến bay có hành khách, thành viên tổ bay dương tính với SARS-CoV-2: thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế.

3. Đối với địa phương nơi hành khách cư trú, lưu trú

- Quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 những người về địa phương theo quy định cụ thể của địa phương, đảm bảo an toàn, không để lây nhiễm dịch bệnh ra cộng đồng. Thực hiện các quy định về phòng, chống dịch của Bộ Y tế.

- Trường hợp có các triệu chứng như sốt, ho, khó thở... hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính thì triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

V. YÊU CẦU KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

1. Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào cảng hàng không bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

2. Các cảng hàng không đang có Giấy Chứng nhận khai thác cảng do Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực.

3. Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR.

4. Tổ chức điểm xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh để phục vụ nhu cầu của hành khách; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng.

5. Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ, nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế.

6. Trong trường hợp phát hiện nhân viên hàng không, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly tạm thời và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý.

7. Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng.

8. Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 tại điểm 1 Mục IV của Quy định này.

9. Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

10. Các quy định khác tại Quyết định số 1654/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Hướng dẫn tạm thời về kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải hàng không trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19.

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HÃNG HÀNG KHÔNG

1. Xây dựng quy trình phục vụ hành khách theo quy định của Bộ GTVT bảo đảm phù hợp với yêu cầu phòng chống dịch bệnh. Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của hãng và các đại lý bán vé chính thức của hãng về các điều kiện vận chuyển đối với hành khách nêu tại điểm 1 Mục IV Quy định này.

2. Tổ bay đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm 2 Mục IV Quy định này.

3. Tàu bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy phép và duy trì giám sát an toàn bay theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về quy chế an toàn hàng không.

4. Tàu bay đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; được vệ sinh, khử khuẩn trong tàu bay sau mỗi chuyến bay.

5. Không tổ chức các dịch vụ trên chuyến bay trừ cung cấp nước uống.

6. Tiếp nhận mẫu cam kết ban hành kèm theo Quy định này của hành khách khi làm thủ tục hàng không và lưu trữ bản cam kết của hành khách để phục vụ công tác giám sát sau chuyến bay của các cơ quan Nhà nước và địa phương có liên quan; Tổng hợp thông tin hành khách theo từng địa phương đến và chuyển cho Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay để thông báo địa phương đến trước khi chuyến bay khởi hành.

7. Cung cấp Bộ Y tế thông tin tổ bay, danh sách hành khách chuyến bay khi phát hiện có trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 sau chuyến bay để phục vụ công tác truy vết.

8. Các quy định khác tại Quyết định số 1654/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Hướng dẫn tạm thời về kiểm soát

dịch đối với hoạt động vận tải hàng không trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19.

9. Trên các chuyến bay, thực hiện thông tin tuyên truyền cho hành khách về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

VII. KẾ HOẠCH KHAI THÁC

1. Giai đoạn áp dụng

- Thời gian áp dụng từ ngày 21/10/2021 đến hết ngày 30/11/2021.
- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày áp dụng, Cục Hàng không Việt Nam đánh giá tình hình kiểm soát dịch bệnh tại các địa phương và trên toàn quốc để đề xuất phương án điều chỉnh tần suất khai thác và điều kiện đối với hành khách phù hợp.

2. Đường bay, tần suất khai thác (khứ hồi)

- Đường bay Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh và ngược lại: không quá 06 chuyến hàng ngày mỗi chiều từ 21/10/2021 đến 14/11/2021 và không quá 07 chuyến hàng ngày mỗi chiều từ 15/11/2021 đến 30/11/2021;
- Đường bay Hà Nội - Đà Nẵng và ngược lại: không quá 06 chuyến hàng ngày mỗi chiều từ 21/10/2021 đến 14/11/2021 và không quá 07 chuyến hàng ngày mỗi chiều từ 15/11/2021 đến 30/11/2021;
- Đường bay Đà Nẵng - Tp. Hồ Chí Minh và ngược lại: không quá 06 chuyến hàng ngày mỗi chiều từ 21/10/2021 đến 14/11/2021 và không quá 07 chuyến hàng ngày mỗi chiều từ 15/11/2021 đến 30/11/2021;
- Các đường bay khác: không quá 04 chuyến hàng ngày mỗi chiều.

VIII. VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH ĐẾN, ĐI TỚI CẢNG HÀNG KHÔNG

Việc vận chuyển hành khách đến, đi tới Cảng hàng không thực hiện theo Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1812/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Hàng không Việt Nam

- Chủ trì triển khai tới các cơ quan, đơn vị trong ngành hàng không Việt Nam tổ chức, phân công thực hiện Quy định này đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19.

- Giao Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay bố trí bộ phận tổ chức tiếp nhận thông tin hành khách từ hãng hàng không và thông báo tới đầu mối tiếp nhận tại các địa phương đến và giám sát việc thực hiện Quy định này.

- Phối hợp, hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương truy tìm những trường hợp hành khách chưa về địa phương như cam kết.

- Tổng hợp báo cáo Bộ GTVT tình hình thực hiện Quy định này hàng tuần.

- Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Quy định này, xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy định này và báo cáo Bộ GTVT trước ngày 25/11/2021.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của địa phương tổ chức, phổ biến, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này tại địa phương.

- Bố trí và thông báo đến Cục Hàng không Việt Nam để tổng hợp, chuyển các cảng vụ hàng không đầu mối tiếp nhận thông tin hành khách đến cư trú, lưu trú tại địa phương. Tổ chức tiếp nhận thông tin hành khách từ Cảng vụ hàng không.

- Các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nơi có cảng hàng không chỉ đạo cơ quan y tế địa phương phối hợp cảng hàng không tổ chức điễm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cảng hàng không;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của địa phương quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 những người về địa phương theo quy định cụ thể của địa phương, đảm bảo an toàn, không để lây nhiễm dịch bệnh ra cộng đồng; thực hiện các quy định về phòng, chống dịch của Bộ Y tế.

- Phối hợp Bộ Giao thông vận tải theo dõi tình hình thực hiện Quy định này./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Kính gửi: + Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19;
+ Hãng hàng không.....

Tên tôi là:

Giới tính: Ngày sinh: Điện thoại liên hệ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú, lưu trú trước khi đi tàu bay:.....

Cấp độ dịch tại địa phương cư trú, lưu trú trước khi đi tàu bay:.....

Tài liệu xác nhận sức khỏe:

a) Chứng nhận tiêm vắc-xin phòng Covid-19:

+ Mũi 1: Loại vắc-xin: Ngày tiêm:

+ Mũi 2: Loại vắc-xin: Ngày tiêm:

b) Chứng nhận khỏi bệnh Covid-19 do
..... cấp ngày

c) Kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 do
..... cấp lúc ngày

Tôi có nguyện vọng tham gia chuyến bay từ đến
..... số hiệu ngày

Địa chỉ lưu trú sau chuyến bay (*ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, xóm/xã, phường/quận, huyện, thị xã/tỉnh, thành phố*):.....

Phương tiện di chuyển từ sân bay đến nơi lưu trú sau chuyến bay:

Tôi cam kết:

1. Các tài liệu xác nhận sức khỏe đều đúng sự thật. Nội dung khai báo điện tử trung thực;
2. Thực hiện nghiêm túc thông điệp 5K tại các sân bay trước, sau chuyến bay và trong hành trình di chuyển từ sân bay về nơi lưu trú; đeo khẩu trang, khử khuẩn, hạn chế tiếp xúc trong suốt thời gian trên tàu bay;
3. Di chuyển thẳng từ sân bay về nơi lưu trú nêu trên và thông báo ngay với chính quyền địa phương nơi lưu trú. Đảm bảo tự theo dõi sức khỏe hoặc thực hiện theo quy định về phòng chống dịch COVID-19 của địa phương và luôn thực hiện 5K; Trường hợp có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác... sẽ thông báo ngay cho cơ quan y tế để theo dõi và triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định;
4. Chịu mọi chi phí liên quan đến các biện pháp, yêu cầu phòng chống dịch theo quy định được công bố của địa phương nơi đến.
5. Tuân thủ tuyệt đối các hướng dẫn, quy định tại địa phương về phòng, chống dịch Covid-19 và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu các nội dung khai báo sai sự thật./.

....., ngày tháng năm

Người cam kết

(ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-ĐT XD

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2021

V/v triển khai thực hiện Quyết định số
1893/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2021
của Bộ Giao thông vận tải

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Y tế;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (có văn bản điện tử gửi kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị tại mục “Kính gửi” theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nội dung tại Quyết định nêu trên bảo đảm kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Giao thông vận tải làm cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định tạm thời nêu trên của Bộ Giao thông vận tải.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tuyên Quang thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát những người về địa phương theo quy định của Bộ Y tế, của tỉnh bảo đảm an toàn, không để lây nhiễm dịch bệnh ra cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Như trên; (thực hiện)
 - Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu VT, ĐTXD. (Ch)
- (Báo cáo)

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Tạ Văn Dũng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số: 1099/CĐ-TTg ngày 22/8/2021 về tăng cường giãn cách xã hội và các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; 1102/CĐ-TTg ngày 23/8/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các công văn số: 8167/BYT-MT ngày 29/9/2021, 8318/BYT-DP ngày 03/10/2021 và 8399/BYT-DP ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam và Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn tạm thời về Tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1.5 Mục V như sau:

“1.5. Hành khách phải thực hiện khai báo y tế điện tử (mục Khai báo di chuyển nội địa) tại ứng dụng PC-COVID, chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin khai báo.”.

2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 1.10, Mục V như sau:

“1.10. Bố trí khách trên tàu:

- Hành khách đi tàu đến từ địa phương/khu vực cấp độ dịch là cấp 4 được bố trí vận chuyển bằng khoang riêng. Khi xuống tàu, ra ga phải có lối đi riêng hoặc tách nhóm với hành khách đi tàu từ địa phương/khu vực có nguy cơ thấp hơn để hạn chế tiếp xúc;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 6.1 mục V như sau:

“b. Kiểm tra việc khai báo y tế điện tử và tổ chức xử lý thông tin:

- Yêu cầu, hướng dẫn, kiểm tra hành khách thực hiện khai báo y tế điện tử (mục Khai báo di chuyển nội địa) tại ứng dụng PC-COVID; trường hợp hành khách chưa thực hiện khai báo, có trách nhiệm bố trí nhân viên và thiết bị hỗ trợ, hướng dẫn hành khách cài đặt, khai báo trên ứng dụng PC-COVID;

- Thông báo đầu mối tiếp nhận (Họ và tên, chức vụ, điện thoại, email) dữ liệu di chuyển nội địa của hành khách đến Trung tâm công nghệ thông tin – Bộ Giao thông vận tải trước 07h00 ngày 31/10/2021;

- Tổng hợp thông tin của hành khách để thông báo cho địa phương nơi ga đến trước khi tàu khởi hành để phối hợp xử lý theo quy định;”.

4. Bổ sung khoản 6.3 vào mục V như sau:

“6.3. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin đầu mối tiếp nhận dữ liệu của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, cung cấp cho Bộ Thông tin và Truyền thông (thông qua Cục Tin học hóa) trước 09h00 ngày 31/10/2021 để thực hiện quy trình trao đổi dữ liệu thông tin di chuyển nội địa của hành khách.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông), các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt và các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra quá trình trích xuất, xử lý thông tin di chuyển nội địa của hành khách qua ứng dụng PC-COVID. Kịp thời xử lý những vướng mắc, phát sinh (nếu có), đảm bảo quá trình trích xuất dữ liệu ổn định, kịp thời và chính xác.”.

5. Bãi bỏ Phụ lục 1 tại Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

6. Bổ sung Mẫu thông tin di chuyển nội địa bằng đường sắt kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ 00 giờ 00 ngày 31/10/2021 cho đến khi có Quyết định thay thế.

2. Bãi bỏ các Công văn số 11212/BGTVT-CYT ngày 25/10/2021 và 11290/BGTVT-CYT ngày 26/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường sắt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ GTVT (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu VT, V.Tài (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Đông

MẪU THÔNG TIN DI CHUYỂN NỘI ĐỊA BẰNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2021)

SỐ HIỆU CHUYỂN TÀU	NGÀY XUẤT PHÁT	Họ và tên	Giấy tờ tùy thân (số CCCD, CMT hoặc Hộ chiếu)	SỐ ĐIỆN THOẠI	ĐỊA CHỈ NƠI LƯU TRÚ TRƯỚC KHI ĐI TÀU <i>(ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, xóm/xã, phường/quận, huyện, thị xã/tỉnh, thành phố)</i>	Ga đi	Ga đến	ĐỊA CHỈ NƠI LƯU TRÚ, CƯ TRÚ ĐẾN SAU KHI XUỐNG TÀU <i>(ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, xóm/xã, phường/quận, huyện, thị xã/tỉnh, thành phố)</i>

* *Phiếu thông tin này có thể thực hiện theo khách đoàn, nhóm, gia đình,...*